

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TUY HÒA  
TỈNH PHÚ Y**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 07-9-2022

V/v: Tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ Y**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Lê Mai.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Nghĩa và bà Mai Thị Ngọc Tuyết.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Võ Đức Vũ Tài – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Y.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Y tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 207/2022/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022, về tranh chấp “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 18/8/2022, giữa các đương sự:

1. *NguY đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm: 1985;

Địa chỉ: thôn L, xã A, thành phố T, Phú Y.

2. *Bị đơn:* Ông Trương Lê Đức H, sinh năm: 1987;

Địa chỉ: thôn N, xã B, thành phố T, Phú Y.

NguY đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguY đơn bà Nguyễn Thị Kim Y trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi (Y) và anh Trương Lê Đức H tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, thành phố T vào năm 2017. Trước đây, vào năm 2011, chúng tôi có đăng ký kết hôn lần một nhưng sau đó do phát sinh mâu thuẫn nên đến năm 2015 tôi đã làm đơn xin ly hôn một lần và được Tòa án chấp nhận cho ly hôn. Sau đó, đến năm 2017, chúng tôi đăng ký kết hôn lại. Từ khi đăng ký kết hôn lại cho đến nay, chúng tôi vẫn không khắc phục được mâu thuẫn, do anh H thường xuY ăn chơi, cờ bạc, không chăm lo gia đình. Tôi đã cố gắng khuY nhủ nhiều lần nhưng không được. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2021 cho đến nay, không còn ai quan tâm đến ai. Nay thấy không thể tiếp tục chung sống được nữa, nên tôi làm đơn xin được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Trương Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 21/02/2012 và Trương Nguyễn Anh T, sinh ngày 30/6/2017. Hiện các con đang sống cùng tôi. Ly hôn tôi xin nuôi 02 con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

\* Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có lời khai và không tiến hành hòa giải được.

\* *Tại phiên tòa:* NguY đơn giữ nguY yêu cầu khởi kiện, xin được ly hôn với bị đơn. Về con chung, xin nuôi 02 con chung và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguY đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguY đơn, nguY đơn được ly hôn bị đơn. Về con chung: giao 02 con chung cho nguY đơn trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn không phải cấp dưỡng. Về án phí: nguY đơn phải chịu theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Trương Lê Đức H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguY đơn:

[3] Về quan hệ hôn nhân: NguY đơn bà Nguyễn Thị Kim Y và bị đơn ông Trương Lê Đức H tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, thành phố T vào năm 2017, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn như nguY đơn trình bày, trước đây vợ chồng đã từng ly hôn một lần vào năm 2015, sau đó chung sống lại nhưng vẫn không khắc phục được mâu thuẫn. Vợ chồng đã không còn sống chung khoảng từ tháng 9/2021 cho đến nay, không còn ai quan tâm đến ai, là vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguY đơn được ly hôn với bị đơn.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Trương Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 21/02/2012 và Trương Nguyễn Anh T, sinh ngày 30/6/2017. Hiện các con đang sống cùng nguY đơn. Ly hôn, nguY đơn xin nuôi 02 con và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ và phù hợp với nguyện vọng của con trên 07 tuổi nên chấp nhận. Giao 02 con chung cho nguY đơn trực tiếp nuôi dưỡng; do nguY đơn không yêu cầu nên bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con. Bị đơn có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: NguY đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 107 của Luật Hôn nhân và gia đình;

**TuY xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguY đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim Y được ly hôn ông Trương Lê Đức H.

- Về con chung: Giao 02 con chung là Trương Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 21/02/2012 và Trương Nguyễn Anh T, sinh ngày 30/6/2017 cho nguY đơn bà Nguyễn Thị Kim Y trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trương Lê Đức H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

**Về án phí:** Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

NguY đơn bà Nguyễn Thị Kim Y phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp

tại Biên lai thu số 0005305 ngày 20/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

NguY đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuY án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Phú Y;
- Viện KSND thành phố Tuy Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Tuy Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã A, T;
- (Giấy CNKH số 18, ngày 10/4/2017 )
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Lê Mai**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Nghĩa**

**Mai Thị Ngọc Tuyết**

**Trần Lê Mai**